

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG

*

Số 2848-CV/VPTW
về việc báo cáo tình hình
quý II và 6 tháng đầu năm 2026

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các tỉnh uỷ, thành uỷ;

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 152-KL/TW, ngày 02/5/2025 của Ban Bí thư, Văn phòng Trung ương Đảng trân trọng đề nghị các tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng báo cáo về tình hình địa phương quý II và 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ quý III/2026 (có Đề cương kèm theo), **gửi về Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 25/6/2026** để tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

Văn phòng Trung ương Đảng trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đồng chí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Vụ: Tham mưu tổng hợp,
Địa phương I, Địa phương II;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Khánh Toàn

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
tình hình chủ yếu địa phương quý II và 6 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ quý III/2026
(Kèm theo Công văn số 2848-CV/VPTW, ngày 05/6/2026
của Văn phòng Trung ương Đảng)

I- KHÁI QUÁT BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Bối cảnh, tình hình chung

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp uỷ tỉnh

Khái quát những chủ trương, định hướng, kế hoạch chủ yếu của cấp uỷ, chính quyền đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại. Công tác chỉ đạo định hướng trên các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, khoa giáo.

II- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Phân tích, đánh giá về kết quả nổi bật trong Quý và lũy kế từ đầu năm của từng lĩnh vực, so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

1.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và các lĩnh vực tuyên giáo, dân vận

- Kết quả sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định lớn của Trung ương.

- Kết quả nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng khác.

1.2. Về công tác tổ chức - cán bộ

- Về công tác tổ chức của hệ thống chính trị, biên chế gắn với vị trí việc làm.

- Về xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

- Về công tác cán bộ (kể cả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền).

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
- Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng khác.

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.
- Thực hiện nhiệm vụ tiếp đảng viên và công dân; tiếp nhận, xử lý đơn, thư; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên.
- Thực hiện xác minh tài sản, thu nhập.
- Kết quả một số nhiệm vụ quan trọng khác.

1.4. Kết quả hoạt động nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tình hình, kết quả công tác nội chính, cải cách tư pháp.
- Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (kể cả việc lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý, giải quyết những vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực).
- Tình hình, kết quả tham mưu tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư.
- Tình hình, kết quả công tác xây dựng pháp luật (kể cả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thiện, thể chế, tư pháp tại địa phương).
- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp uỷ; kết quả giải quyết các vụ việc kéo dài, phức tạp, đông người, nguy cơ hình thành "điểm nóng".

1.5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

2. Hoạt động của chính quyền

3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

4. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Báo cáo cần có các số liệu (số tương đối và tuyệt đối); số vụ việc được giải quyết dứt điểm/tổng số vụ việc; số vụ việc tồn đọng, thời gian tồn đọng, so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước ở các lĩnh vực: Kiểm tra, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, dân tộc, tôn giáo...

5. Về phát triển kinh tế - xã hội

Phân tích, đánh giá về kết quả nổi bật trong Quý và lũy kế từ đầu năm của từng lĩnh vực, so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

- Tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các khu vực kinh tế (công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông lâm thủy sản). Phát triển thương mại nội địa; hoạt động thương mại quốc tế. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; hoạt động tín dụng - ngân hàng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Hoạt động của doanh nghiệp; kết quả hoạt động đầu tư công; tình hình thu, chi ngân sách.

- Kết quả phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác dân tộc, tôn giáo.

(Số liệu ước thực hiện trong quý II và 6 tháng đầu năm).

6. Đánh giá chung

Tổng hợp, đánh giá chung về kết quả lớn đạt được trong các lĩnh vực, những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

7. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Hạn chế:

- Trong công tác tuyên truyền, vận động.
- Trong công tác tổ chức - cán bộ.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
- Trong hoạt động nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Trong hoạt động của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Trong công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- Trong phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo đời sống Nhân dân.
- Một số hạn chế khác.

Khó khăn, vướng mắc:

- Đối với nhiệm vụ tham mưu về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và các lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.
- Đối với công tác tổ chức - cán bộ.
- Đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

- Đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Đối với hoạt động của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Đối với quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- Đối với phát triển kinh tế - xã hội.
- Một số khó khăn khác.

Nguyên nhân:

Khách quan:

Chủ quan:

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và các lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.
- Về thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng.
- Về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
- Về hoạt động nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.
- Về hoạt động của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- Về phát triển kinh tế - xã hội.
- Một số nhiệm vụ quan trọng khác.

IV- MỘT SỐ KINH NGHIỆM HAY, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ

V- NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ

PHỤ BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU QUÝ II/2026

(Kèm theo Công văn số 2848-CV/VPTW, ngày 05/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	Ước quý II/2026			Luỹ kế
				Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
A	B	1	2	4	5	6	7
B	Kinh tế						
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá hiện hành)	Ng. tỉ đồng					
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh)	Ng. tỉ đồng					
3	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%					
4	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	tỉ đồng					
5	Thu hút vốn FDI	Triệu USD					
6	Xuất nhập khẩu						
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD					
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD					
7	Tín dụng, ngân hàng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	nghìn tỉ					
	Tổng dư nợ tín dụng	nghìn tỉ					
8	Thu ngân sách, trong đó	Ng. tỉ đồng					
	Thu nội địa	nt					
	Thu hải quan	nt					
9	Chi ngân sách, trong đó	Ng. tỉ đồng					
	Chi đầu tư phát triển	nt					
	Chi thường xuyên	nt					

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	Ước quý II/2026			Lũy kế
				Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
10	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Ng. tỉ đồng					
11	Vốn đầu tư công, trong đó:	Ng. tỉ đồng					
	Tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%					
12	Nông thôn mới						
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã					
2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới mới nâng cao	xã					
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới mới kiểu mẫu	xã					
13	Phát triển du lịch						
	Tổng khách du lịch, trong đó:	lượt khách					
	<i>Khách trong nước</i>	<i>lượt khách</i>					
	<i>Khách nước ngoài</i>	<i>lượt khách</i>					
	Doanh thu du lịch	Ng. tỉ đồng					
14	Phát triển doanh nghiệp						
	Thành lập mới	DN					
	Số vốn	Ng. tỉ đồng					
	Tạm ngừng, giải thể	DN					
	Số doanh nghiệp hoạt động trở lại	DN					
	Số doanh nghiệp hiện có	DN					
	Số vốn	Ng. tỉ đồng					
C	Xã hội						
1	Giải quyết việc làm	người					

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	Ước quý II/2026			Lũy kế
				Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
2	Tỷ lệ khám sức khoẻ miễn phí cho người dân	%					
3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%					
4	Số hộ nghèo giảm	hộ					
5	Số hộ nghèo hiện nay	hộ					
	<i>Tỷ lệ</i>	%					
6	Số vụ tai nạn giao thông, trong đó:	vụ					
	<i>Số người chết, bị thương</i>	người					
7	Số vụ cháy, nổ, trong đó:	vụ					
	<i>Số người chết, bị thương</i>	người					
8	Thiệt hại về tài sản do cháy, nổ	Triệu đồng					